

Bản án số: 82/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 25 - 9 - 2024

V/v. Tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sỹ Đan và Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2024/TLST – HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST – HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Xuân A, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Nam M, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- *Bị đơn:* Chị Đinh Thị Ng, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Đồi Ch, xã Phú Lộc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của người xin ly hôn, nguyên đơn anh Nguyễn Xuân A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân A và chị Đinh Thị Ng đã đăng ký kết hôn với nhau ngày 18/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Nay, anh A thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu ly hôn với chị Đinh Thị Ng.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Anh Nguyễn Xuân A có nguyện vọng giao con chung Nguyễn Phương U, sinh ngày 24/10/2018 cho chị Đinh Thị Ng trực tiếp nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Xuân A tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng kể từ tháng 10/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Xuân A có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 26/4/2024, nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 24/4/2024, bị đơn trình bày: Thống nhất về toàn bộ nội dung lời khai của nguyên đơn về quá trình kết hôn, chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống tuy nhiên tình cảm đang còn nên không đồng ý ly hôn anh Nguyễn Xuân A.

Về con chung, bị đơn mong muốn vợ chồng cùng nuôi dạy con nhưng nếu không được thì bị đơn có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phương U, sinh ngày 24/10/2018 và việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung bị đơn đồng ý theo tự nguyện của nguyên đơn mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án ly hôn, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, ngày 26/4/2024 các đương sự được công khai chứng cứ, hòa giải, tại buổi hòa giải các đương sự không thống nhất được ly hôn nhưng đề nghị Tòa án không hòa giải và gia hạn thêm thời gian 4 tháng tính từ ngày thụ lý vụ án để tự hòa giải, trong thời hạn đó nếu không ai có ý kiến thay đổi nội dung hòa giải ngày 26/4/2024 thì đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Xuân A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, xét việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên không phải hoãn phiên tòa.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì quan hệ hôn nhân của các đương sự hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng đã sống chung được một thời gian nhưng do tính tình không thể hòa hợp nên anh A yêu cầu được ly hôn chị Ngoan.

Tại Biên bản hòa giải ngày 26/4/2024 các đương sự thống nhất đề nghị Tòa án không hòa giải và gia hạn thời gian 04 tháng để hàn gắn tình cảm, trong thời gian đó các đương sự không có ý kiến gì thay đổi, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Nay thời gian đã quá 04 tháng từ ngày thụ lý vụ án nhưng các bên đương sự không có ý kiến thay đổi nội dung hòa giải ngày 26/4/2024.

Hội đồng xét xử nhận thấy, việc các bên đương sự không mong muốn hòa giải, nay đã quá thời gian các đương sự thống nhất hàn gắn tình cảm nhưng không có ý kiến gì thay đổi nội dung hòa giải tại Tòa án. HĐXX thấy rằng tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Các đương sự đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân xử lý hôn cho anh Nguyễn Xuân A được ly hôn với chị Đinh Thị Ng.

[3]. Về con chung:

Các đương sự thống nhất trình bày giao con chung Nguyễn Phương U, sinh ngày 24/10/2018 cho chị Đinh Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, xét nguyện vọng của các đương sự là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Xuân A tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng kể từ tháng 10/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi được chị Ngoan đồng ý, nên HĐXX cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về Điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 70, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Xuân A được ly hôn chị Đinh Thị Ng.

[2]. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phương U, sinh ngày 24/10/2018 cho chị Đinh Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Xuân A tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng kể từ tháng 10/2024 cho đến khi con chung

đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Xuân A có quyền đi lại chăm sóc con không bên nào được cản trở.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Các bên có thể thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu Tòa án thay đổi nếu người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện nuôi. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi bị đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà nguyên đơn không chịu đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như thỏa thuận hoặc đóng không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng định kỳ, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0012020 ngày 24/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nay còn phải nộp thêm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5]. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Cương Gián, Nghi Xuân
tỉnh HT (GCNKH số 101, ngày 18/8/2017);
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký đóng dấu)

Phạm Huy Bình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Huy Bình